

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 41/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương
năm 2025 và vốn kéo dài sang năm 2025 thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

*Căn cứ Nghị quyết 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng
Trị năm 2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày
19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc
gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về
phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai
đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về
phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương
các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch năm 2025 thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; báo cáo thẩm tra
của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương
năm 2025 và vốn kéo dài sang năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia giảm nghèo bền vững theo các phụ lục 01, 02 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
Dân tộc và Tôn giáo;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục 01

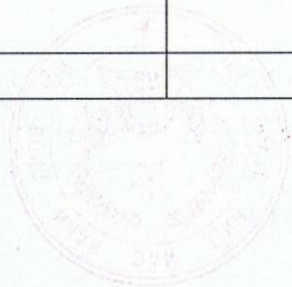
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án thành phần	KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025	Điều chỉnh		KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG	13.166,983	12.949,614	12.949,614	13.166,983	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	10.918,536	10.918,536	10.918,536	10.918,536	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	10.918,536	10.918,536	10.918,536	10.918,536	
	Huyện Đakrông	6.002,469		6.002,469		
	Xã La Lay		37,924		37,924	
	Xã Ba Lòng		136,647		136,647	
	Xã Đakrông		241,368		241,368	
	Xã Hướng Hiệp		5.548,159		5.548,159	Bao gồm vốn của BQLDA
	Xã Tà Rụt		38,371		38,371	
	Huyện đảo Côn Cỏ	4.665,405		4.665,405		

Handwritten signature in blue ink.

TT	Dự án thành phần	KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025	Điều chỉnh		KH vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	Đặc khu Côn Cỏ		4.665,405		4665,405	
	Huyện Gio Linh	1,459		1,459		
	Xã Cửa Việt		1,459		1,459	
	Huyện Hải Lăng	249,203		249,203		
	Xã Diên Sanh		249,203		249,203	Vốn của BQLDA
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.248,447	2.031,078	2.031,078	2.248,447	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.228,068	1.010,699	1.010,699	1.228,068	
	Trường Cao đẳng y tế	217,369			217,369	
	Huyện Hướng Hoá	244,576		244,576		
	Xã Khe Sanh		244,576		244,576	Vốn của BQLDA
	Huyện Đakrông	766,123		766,123		
	Xã Hướng Hiệp		766,123		766,123	Vốn của BQLDA
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	1.020,379	1.020,379	1.020,379	1.020,379	
	Huyện Triệu Phong	1.000,000		1.000,000		
	Xã Triệu Phong		1.000,000		1.000,000	Vốn của BQLDA
	Huyện Đakrông	20,379		20,379		
	Xã Hướng Hiệp		20,379		20,379	Vốn của BQLDA



Handwritten signature and initials in blue ink, located at the bottom right of the page.

Phụ lục số 02
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Dự án thành phần	KH năm 2025 tại NQ số 106/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh		KH 2025 điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG	64.954,000	43.347,000	42.347,000	64.954,000	
A	Đã phân bổ chi tiết	57.741,000	42.347,000	42.347,000	56.741,000	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	42.347,000	42.347,000	42.347,000	42.347,000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	42.347,000	42.347,000	42.347,000	42.347,000	
	Huyện Đakrông	33.347,000		33.347,000		
	Xã La Lay		1.000,000		1.000,000	
	Xã Ba Lòng		813,000		813,000	
	Xã Hướng Hiệp		31.534,000		31.534,000	Vốn của BQLDA
	Huyện đảo Côn Cỏ	9.000,000		9.000,000		
	Đặc khu Côn Cỏ		9.000,000		9.000,000	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	15.394,000			14.394,000	

Số TT	Dự án thành phần	KH năm 2025 tại NQ số 106/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh		KH 2025 điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	11.894,000	1.500,000	1.500,000	11.894,000	
	Trường Cao đẳng kỹ thuật	7.894,000			7.894,000	
	Trường Cao đẳng y tế	2.500,000			2.500,000	
	Thành phố Đông Hà	1.500,000		1.500,000		
	Phường Đông Hà		1.500,000		1.500,000	Vốn của BQLDA
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	3.500,000	2.500,000	1.000,000	2.500,000	
	Huyện Hướng Hóa	1.500,000				
	Xã Khe Sanh		1.500,000		1.500,000	
	Huyện Gio Linh	1.000,000				
	Xã Gio Linh		1.000,000		1.000,000	
	Huyện Hải Lăng	1.000,000		1.000,000		Huyện đề xuất trả vốn tại VB số 820/UBND-TH ngày 20/6/2025
B	Chưa phân bổ chi tiết	7.213,000	1.000,000		8.213,000	Cộng thêm phần huyện Hải Lăng trả vốn



mm